

CLASS ROSTER

Cohort: HCM2011A

INS-301.HC11A Leadership

Instructor: Pro.Paul

Course Dates: 18/03/2013 - 04/05/2013

Spring 2013

No.	Fullname	Keuka ID#	Gender	ITEC ID	Note
1	BUI DUC TAI	295757	M	1158168	
2	CHAU TRAN HONG NGOC	296170	F	1158175	
3	DAO MINH QUAN	295805	M	1158102	11bsm2
4	DINH BA DAT	295760	M	1158019	
5	DO THI HUYEN TRANG	295847	F	1158144	11bsm3
6	DO TUAN DUNG	295761	M	1158170	
7	HOANG THI QUYNH NHU	295762	F	1158091	
8	HUYNH ANH QUANG	295812	M	1158108	11bsm2
9	HUYNH LAM THIEN	295850	M	1158132	11bsm3
10	HUYNH NGOC LAN ANH	295763	F	1158009	
11	HUYNH MAI QUOC THUY	295764	M	1158138	
12	LE HOAN BAO	295765	M	1158012	
13	LE THI MONG KHA	295767	F	1158052	
14	LUONG THAI HOANG	295768	M	1158041	
15	MAI THANH NHAN	295769	M	1158087	
16	NGUYEN DUY ANH	295771	M	1158010	
17	NGUYEN DUY QUY	295857	M	1158173	11bsm3
18	NGUYEN QUOC DAT	295773	M	1158020	
19	NGUYEN THI MY DUYEN	295774	F	1158027	
20	NGUYEN THI THAO NGUYEN	295775	F	1158081	

No.	Fullname	Keuka ID#	Gender	ITEC ID	Note
21	NGUYEN NHAT QUANG	295776	M	1158106	
22	NGUYEN DUC SON	295777	M	1158116	
23	NGUYEN TRUONG THANH	295778	M	1158129	
24	NGUYEN THI BAO VI	295780	F	1158156	
25	NGUYEN PHUONG NHA VY	295781	F	1158161	
26	PHAM CHI LINH	295828	M	1158066	11bsm2
27	PHAM NGUYEN THUY TRANG	295869	F	1158145	11bsm3
28	PHAM PHUOC AN	295782	M	1158001	
29	PHAM VU HUY BANG	295783	M	1158011	
30	PHAM HUU CHIEU	295784	M	1158015	
31	PHAM CHI THIEN	295785	M	1158131	
32	PHAN MY AN	295786	M	1158165	
33	PHAN TRAN TRUNG HIEU	295787	M	1158039	
34	THAI NHAT QUANG	295789	M	1158107	
35	TIEU TRUNG HIEU	295788	M	1158037	
36	TRAN NGOC QUI	295835	M	1158112	11bsm2
37	TRAN PHAM THAO MINH CHAU	295792	F	1158169	
38	TRAN QUANG DUC	295793	M	1158021	
39	TRAN NGUYEN NGOC LOAN	295794	F	1158067	
40	TRAN VIET THANH LUAN	295795	M	1158071	
41	TRANG CHAN KHON	295836	M	1158062	11bsm2
42	VO NGUYEN THANH NHIEM	295797	F	1158166	
43	VO PHUONG QUYNH NHU	295842	F	1158092	11bsm2
44	VO THANH TUAN	295798	M	1158150	

Instructor

Pro. Paul

No.	Fullname	Keuka ID#	Gender	ITEC ID	Note
-----	----------	-----------	--------	---------	------

Keuka College Vietnam Program

CLASS ROSTER

Cohort: HCM2011B

INS-301.HC11A Leadership

Instructor: Pro.Paul

Course Dates: 18/03/2013 - 04/05/2013

Spring 2013

No.	Fullname	Keuka ID#	Sex	ITEC ID	Note
1	BUI THI MINH NGOC	295799	F	1158079	
2	BUI MINH NGUYET	295800	F	1158086	
3	CAO NGOC NGAN	295801	F	1158077	
4	CHAU PHAM GIA LOC	295802	M	1158068	
5	DANG HOANG KHANH NGAN	295803	F	1158078	
6	DAO VAN NGUYEN	295804	M	1158083	
7	HOANG DUC DUY	295808	M	1158026	
8	HOANG XUAN LAP	295809	M	1158064	
9	HUYNH KIM LONG	295811	M	1158070	
10	LAM CHI LE	295813	M	1158065	
11	LE PHI HUNG	295814	M	1158046	
12	LE NGOC HOANG MY	295815	M	1158073	
13	LE QUOC NAM	295816	M	1158074	
14	LE GIA PHUOC	295817	M	1158097	
15	LE MANH QUI	295818	M	1158111	
16	NGO NGUYEN KY DUYEN	295819	F	1158029	
17	NGUYEN CONG HOANG	295820	M	1158043	
18	NGUYEN PHUONG KHANH	295821	F	1158054	
19	NGUYEN HOANG TRUC KHANH	295822	F	1158056	
20	NGUYEN THI KIM NGAN	295823	F	1158172	
21	NGUYEN PHUONG NGOC	295824	F	1158080	

No.	Fullname	Keuka ID#	Gender	ITEC ID	Note
22	NGUYEN THI HONG NHUNG	295825	F	1158093	
23	NGUYEN DANG QUANG	295826	M	1158109	
24	NGUYEN HOAI PHUONG QUYEN	295827	F	1158113	
25	PHAM THUY NGOC NGA	295829	F	1158075	
26	PHAN DAI DUONG	295830	M	1158023	
27	TRAN THUY THAO NGUYEN	295834	F	1158082	
28	TRINH MINH NHAT	295837	M	1158088	
29	TRINH MINH PHUONG	295838	F	1158098	
30	TRUONG BAO TRUONG GIANG	332925	M	1258016	12bsm1
31	TRUONG DUNG KHANG	295839	M	1158053	
32	TRUONG THANH LOC	295840	M	1158069	
33	TRUONG QUANG PHU	295841	M	1158095	

**Instructor
Pro. Paul**

Keuka College Vietnam Program

CLASS ROSTER

Cohort: HCM2011C

INS-301.HC11A Leadership

Instructor: Pro.Paul

Course Dates: 18/03/2013 - 04/05/2013

Spring 2013

No.	Fullname	Keuka ID#	Gender	ITEC ID	Notes
1	BUI THE TAN	295843	M	1158126	
2	BUI TRAN QUOC VIET	295844	M	1158157	
3	DAM THUY HONG SUONG	295845	F	1158122	
4	DAO THUY TIEN	295846	F	1158140	
5	HO DUY THIEN	295848	M	1158133	
6	HUYNH MINH QUAN	295849	M	1158104	
7	LE PHUONG NHI	295851	F	1158089	
8	LE VAN HOANG QUAN	295852	M	1158103	

No.	Fullname	Keuka ID#	Gender	ITEC ID	Note
9	LE VU HOANG TUAN	295853	M	1158152	
10	LE THI NGOC THUONG	295854	F	1158137	
11	LUU NGUYEN KHANH VAN	295855	F	1158155	
12	NGO MINH CONG	295770	M	1158016	11bsm1
13	NGUYEN MINH NGUYEN	295856	F	1158085	
14	NGUYEN MINH TAN	295858	M	1158125	
15	NGUYEN LUONG DUY TU	295860	M	1158149	
16	NGUYEN MINH TUAN	295861	M	1158151	
17	NGUYEN QUANG TUAN	295862	M	1158153	
18	NGUYEN THI NHU THAO	295863	F	1158130	
19	NGUYEN TU QUOC THONG	295864	M	1158135	
20	NGUYEN LE HUYNH UYEN THU	295865	F	1158136	
21	NGUYEN BIEN HOANG TRUNG	295866	M	1158147	
22	NGUYEN KHAC VINH	295867	M	1158158	
23	NGUYEN NHU Y	295868	F	1158162	
24	PHAM THUY DUONG	332920	F	1258013	12bsm1
25	PHUNG XUAN VU	295870	M	1158160	
26	QUACH TIEU YEN	295871	F	1158164	
27	THAI THANH QUANG	295872	M	1158110	
28	TRAN NGUYEN PHUONG	295873	M	1158100	
29	TRAN NGOC QUYNH	295874	F	1158115	
30	TRAN THI THANH TAM	295875	F	1158123	
31	TRAN THUY TIEN	295876	F	1158141	
32	TRAN KHA TU	295877	F	1158148	
33	TRAN THI MAI THY	295879	F	1158139	
34	TRINH QUANG ANH VU	295881	M	1158159	
35	TRUONG PHUONG QUYEN	295882	F	1158114	
36	TRUONG NGOC LAN THANH	295883	F	1158127	
37	VU LE NGUYEN	295884	M	1158084	
38	VU HOANG SON	295885	M	1158117	

**Instructor
Pro. Paul**

No.	Fullname	Keuka ID#	Gender	ITEC ID	Note
-----	----------	-----------	--------	---------	------

Keuka College Vietnam Program

CLASS ROSTER

Cohort: HCM2011D

INS-301.HC11A Leadership

Instructor: Pro.Paul

Course Dates: 18/03/2013 - 04/05/2013

Spring 2013

No.	Fullname	Keuka ID#	Gender	ITEC ID	Notes
1	CAO DANG KHOA	295886	M	1158060	
2	DAO TIEU TRAN	295887	F	1158143	
3	DIEP QUANG HUY	295888	M	1158049	
4	DO THI PHUONG DUNG	295889	F	1158022	
5	DO TAT MINH HOANG	295890	M	1158042	
6	HOANG LE TRANG DAI	295892	F	1158018	
7	HUA BAO DUY	295893	M	1158025	
8	LE TAN ANH	295894	M	1158005	
9	LE HOANG KIM DUYEN	295895	F	1158028	
10	LE NHAT HUY	295896	M	1158050	
11	LE THI THANH TAM	295897	F	1158124	
12	NGUYEN TRAN QUOC ANH	295898	M	1158006	
13	NGUYEN CONG DUY	295900	M	1158024	
14	NGUYEN THI PHUONG HA	295901	F	1158030	
15	NGUYEN TRIEU PHUC HAI	295902	F	1158032	
16	NGUYEN HAI PHUONG HANH	295903	F	1158034	
17	NGUYEN DOAN DOAN HANH	295904	F	1158035	
18	NGUYEN DZUYEN THAO HIEN	295905	F	1158036	
19	NGUYEN GIAP CAM HONG	295906	F	1158044	
20	NGUYEN HOANG HUNG	295907	M	1158048	
21	NGUYEN DANG CAO KY	295908	M	1158063	
22	NGUYEN TRIEU MINH	295909	M	1158072	
23	NGUYEN THU OANH	295910	F	1158094	
24	NGUYEN THANH SON	295911	M	1158167	
25	NGUYEN TRAN THINH	295912	M	1158134	

No.	Fullname	Keuka ID#	Gender	ITEC ID	Note
26	PHAM THUY AN	295913	F	1158002	
27	PHAM MAI ANH	295914	F	1158004	
28	PHAM NGOC MINH KHOA	295915	M	1158059	
29	PHAM CHAU BAO KHOA	295916	M	1158061	
30	PHAM HUNG THAI SON	295917	M	1158118	
31	PHAN NGUYEN PHUONG ANH	295918	F	1158007	
32	PHAN TUAN VU	295919	M	1158174	
33	TONG TRAN THANH PHUONG	295920	F	1158101	
34	TRAN NHAT HA	295921	F	1158031	
35	TRAN NGUYEN KHOA HUNG	295922	M	1158047	
36	TRAN HUU MINH QUAN	295923	M	1158105	
37	TRAN THAI SON	295924	M	1158119	
38	TRAN THAI DAN THANH	295925	F	1158128	
39	TRUONG HOANG NAM SON	295927	M	1158121	
40	TRUONG TRAN NGOC SON	295928	M	1158120	
41	VO THI LE HUYEN	295929	F	1158051	

**Instructor
Pro. Paul**